

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 6 THÁNG 11 NĂM 2023

	VN Index 1,089.66 1.20%		HNX Index 219.59 0.85%	
	KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	571,437,296	-18.8%	11,041	-22.9%
Thỏa thuận	121,354,308	130.3%	3,038	179.2%
Tổng cộng	692,791,604	-37.7%	14,079	-35.8%
	KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	70,830,724	-41.9%	740	-61.5%
Thỏa thuận	7,288,284	133.8%	614	383.5%
Tổng cộng	78,119,008	-16.8%	1,354	-17.3%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	1,462.8
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,112.1
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	350.7
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
STB	29,450	950	3.3
HPG	25,750	650	2.6
HSG	20,000	550	2.8
GMD	66,000	1,000	1.5
FUESSVFL	17,840	130	0.7

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
MWG	38,050	-900	-2.3
VIX	13,850	200	1.5
VRE	24,000	-400	-1.6
FRT	97,000	1,000	1.0
OCB	13,650	-250	-1.8

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	29,450	3.3	778
HPG	25,750	2.6	522
SSI	29,000	0.4	518
MWG	38,050	-2.3	482
NVL	14,800	2	405

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
PDN	113,700	7,400	7.0
PGI	25,650	1,650	6.9
NHH	21,050	1,350	6.9
TNC	59,400	3,800	6.8
TRA	81,800	4,000	5.1

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** khởi sắc trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu sau khi bản báo cáo việc làm yếu kém đẩy lợi suất giảm. Dow Jones tăng 222.24 điểm (tương ứng 0.66%) lên 34,061.32 điểm. S&P 500 leo 0.94% lên 4,358.34 điểm và lần đầu tiên ghi nhận chuỗi 5 phiên tăng điểm liên tiếp từ tháng 6. Nasdaq Composite nhảy vọt 1.38% lên 13,478.28 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** cũng tăng mạnh phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 744.61 điểm (+2.33%) lên 32,708.48 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 27.61 điểm (+0.91%) lên 3,058.41 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 217.67 điểm (+2.21%) lên 10,071.56 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 134.03 điểm (+5.66%) lên 2,502.37 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay diễn biến đồng pha với thế giới khi có phiên tăng khá mạnh. Nhóm cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng là 2 nhóm ngành thu hút được lực cầu tốt nhất với mức tăng xấp xỉ 1.7%. Với sự tăng điểm của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 như VPB, VHM, HPG, đã có tác động tích cực đến chỉ số chung, dẫn dắt thị trường tiếp cận lại mốc 1,090. Bên mua vượt trội đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất ngày. VPB (+5.1%), SSB (+4.1%) và SAB (+3.6%) là những mã ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số. Khối ngoại cũng quay trở lại mua ròng tập trung vào SHS, HPG, STB. Kết phiên VN-Index tăng 12.88 điểm (+1.2%) lên 1,089.66 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 571.4 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 11 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 17.33 điểm (+1.6%) lên 1,103.52 điểm. KLKL đạt 170 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 24 mã tăng điểm, 2 mã tham chiếu và 4 mã giảm điểm. VPB, HPG, STB là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 8.8 điểm; ở chiều ngược lại MWG, VRE, HDB là những mã cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -1.3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 324.3 triệu cổ phiếu. 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất đều tăng điểm. Đáng chú ý VIX tăng 1.47% với KLKL tăng 764%, DIG tăng 2.24% với KLKL tăng 216%, VCI tăng 3.2% với KLKL tăng 105%.
- HNX-Index** tăng 1.84 điểm (+0.85%) lên 219.59 điểm. SHS, KSF, IDC là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.8 điểm; trong khi VNT, HUT, CDN là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -0.2 điểm. UPCoM tăng 0.89 điểm (+1.06%) lên 85.05 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 804.6 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 16 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 10 giảm nhẹ

Theo Báo cáo Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của S&P Global, có 3 điểm nổi bật của ngành sản xuất Việt Nam tháng 10/2023 bao gồm: việc làm ổn định nhưng sản lượng giảm tháng thứ hai liên tiếp và chi phí đầu vào tăng. Báo cáo của S&P Global cho biết, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 10/2023, giảm nhẹ từ mức 49,7 điểm của tháng 9 xuống mức 49,6 điểm. Theo báo cáo, các điều kiện kinh doanh tổng thể trong ngành sản xuất của Việt Nam đã suy giảm nhẹ vào tháng 10 khi các công ty tiếp tục giảm sản lượng mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhẹ. Một số công ty đã tăng sản lượng phù hợp với mức tăng của số lượng đơn đặt hàng mới, tuy nhiên các công ty đã có thể đáp ứng yêu cầu của khách hàng mà không cần tăng sản lượng, theo báo cáo.

Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá sản phẩm nhôm nhập từ Việt Nam

Đánh giá của Cục Phòng vệ Thương mại, biên độ phá giá cáo buộc với Việt Nam là 41,84% đối với sản phẩm nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) cho biết ngày 24/10, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá với nhôm đùn ép và các sản phẩm của nhôm nhập khẩu từ 15 quốc gia/vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Nguyên đơn là Liên minh nhôm, thép, giấy và lâm nghiệp, cao su, công nghiệp, năng lượng, liên đoàn lao động công nghiệp và dịch vụ Hoa Kỳ. Phía nguyên đơn cho rằng căn cứ số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, trong năm 2022, Việt Nam chiếm khoảng 7,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia vào quốc gia này, đứng thứ 4 trong số các quốc gia xuất khẩu nhiều nhất vào Hoa Kỳ, sau Mexico, Colombia, Trung Quốc (chiếm tỷ lệ lần lượt là 12,9%, 10,2% và 9,1%).

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Dầu giảm hơn 6%/tuần

Giá dầu giảm hơn 2% trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu khi nỗi lo về nguồn cung bất nguồn từ căng thẳng tại Trung Đông phần nào được xoa dịu. Trong khi đó, số liệu việc làm của Mỹ gia tăng kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể đã hoàn tất việc nâng lãi suất tại nền kinh tế tiêu thụ dầu nhiều nhất thế giới. Hợp đồng dầu thô tương lai Brent giảm 1.92 USD/thùng, tương ứng 2.3%, xuống 84.89 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô tương lai WTI tại Mỹ rút 1.95 USD/thùng, tương ứng 2.4%, còn 80.51 USD/thùng. Cả hai hợp đồng này đều giảm hơn 6% trong tuần qua. Số liệu chính thức cho thấy tăng trưởng việc làm của Mỹ chậm hơn so với dự báo và lạm phát cũng hạ nhiệt, chứng tỏ các điều kiện trên thị trường lao động đã dần nới lỏng.

Nhật Bản chi 113 tỷ USD giảm bớt tác động kinh tế do lạm phát tăng

Thủ tướng Kishida cho biết gói kinh tế sẽ bao gồm các trợ cấp để hạn chế ảnh hưởng do giá nhiên liệu và các hóa đơn tiện ích gia tăng; các biện pháp cắt giảm tạm thời thuế thu nhập và thuế cư trú. Ngày 2/11, Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida cho biết chính phủ sẽ chi hơn 17.000 tỷ yen (113 tỷ USD) nhằm giảm bớt tác động kinh tế do lạm phát tăng, trong đó sẽ bao gồm cắt giảm thuế. Theo ông Kishida, gói kinh tế này sẽ bao gồm các trợ cấp để hạn chế ảnh hưởng do giá nhiên liệu và các hóa đơn tiện ích gia tăng; các biện pháp cắt giảm tạm thời thuế thu nhập và thuế cư trú. Để tài trợ một phần của gói chi tiêu này, chính phủ sẽ lập dự toán bổ sung 13.100 tỷ yen cho năm tài chính hiện hành.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
NLG	14/10/2023	1-3 tháng	34,200	37,000	40,000	32,100	33,900	-1%	Đã chốt
VGC	21/10/2023	1-3 tháng	49,300	54,000	60,000	47,100	48,900	-1.5%	Đã chốt
CTD	28/10/2023	1-3 tháng	54,000	58,100	60,700	51,500	57,500	6.50%	Nắm giữ
PNJ	5/11/2023	1-3 tháng	73,000	79,500	84,000	71,500	73,800	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 540.75 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 350.7 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 136.75 tỷ đồng trên sàn HNX và mua ròng 53.3 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là STB (+158.6 tỷ), HPG (+119.7 tỷ), HSG (+39.6 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là MWG (-45.6 tỷ), VIX (-33.6 tỷ), VRE (-29.8 tỷ). SHS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 110.6 tỷ đồng, HUT là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -770 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (6/11/2023) khối ngoại bán ròng -8.3 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 6/11/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-179,120,171			-8,327,718		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	189,532,509	4,030,288	EIB	(212,923,037)	(5,048,184)
HSG	81,809,595	1,382,725	VPB	(107,474,454)	(2,229,903)
IDP	5,203,458	1,345,551	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
STG	24,462,586	1,284,784	MWG	(48,470,117)	(2,180,646)
IDC	26,065,344	1,147,154	STB	(63,531,592)	(1,786,831)
SGB	45,956,600	1,132,685	FUEVFN30	(62,889,968)	(1,619,056)
SHS	59,859,927	842,666	DPM	(37,866,537)	(1,343,293)
FRT	11,013,926	814,288	MSN	(18,283,602)	(1,238,908)
PDR	32,220,179	800,646	KDC	(19,294,052)	(1,148,000)
VCG	33,635,189	770,740	CTG	(34,286,401)	(888,641)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 640.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VRE (+164.7 tỷ), MSB (+126 tỷ), HDB (+126 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FUEVFN30 (-47 tỷ), E1VFN30 (-34.5 tỷ), VNM (-6.5 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (3/11) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 6.4 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFN30 (+2,563.1 tỷ), E1VFN30 (+1,166 tỷ), VPB (+988.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm SGN (-430.7 tỷ), NVL (-322.2 tỷ), VGC (-251.7 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 30/11/2023 – 3/11/2023:

- Trong tuần từ 30/10-3/11 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 915.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VRE (+155.3 tỷ), MSB (+155 tỷ), HDB (+152.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm E1VFN30 (-131.2 tỷ), HSG (-16 tỷ), FUEVFN30 (-15.7 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 611 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 30/10/2023-3/11/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
52,136,795			611,052		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	12,350,618	294,538	VHM	(35,125,267)	(1,400,068)
SHS	20,015,540	282,248	MWG	(13,895,071)	(490,392)
DGC	3,051,173	253,444	VPB	(3,883,717)	(77,866)
PDR	5,692,900	119,928	DPM	(1,915,145)	(57,126)
VCI	3,538,900	118,400	HDB	(3,184,956)	(52,908)
PVD	4,848,172	117,510	CTG	(1,158,458)	(32,083)
VCB	1,299,910	113,829	OCB	(2,209,200)	(28,911)
FRT	1,266,095	110,272	FUESSVFL	(1,462,300)	(24,087)
GEX	4,820,260	89,404	VEA	(669,100)	(23,899)
VND	4,733,930	78,177	HCM	(779,327)	(22,988)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586